

TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN**TỔ: XÃ HỘI****BẢNG ĐẶC TẢ VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC: 2025-2026****MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ - Lớp 8- PM ĐỊA**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ							
1	Chương II: Khí hậu và Thủy văn Việt Nam	Bài 8: Tác động biến đổi khí hậu đến khí hậu và thủy văn nước ta.	Nhận biết: - Hiểu được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	1			0.25
2	Chương III: Thổ nhưỡng Việt Nam	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	Nhận biết: - Nắm được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính, đặc điểm của loại nhóm đất và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Vận dụng: - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.	2		1*	0.75+1.5*
3		Bài 10. Sinh vật Việt Nam	Nhận biết: - Trình bày được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.	2			0.75

4	Chương IV: Biển Đảo Việt Nam	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	Nhận biết: - Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử Vận dụng: - Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Chứng minh các điều kiện tự nhiên vùng biển đảo nước ta đóng vai trò rất quan trọng trong kinh tế- chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng.	1	1	1*	1.75+1.5*
Số câu/ loại câu				6 câu	1 câu	1 câu	3.5 + 3.0*
Tỉ lệ %				20	15	15	5.0

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐIỂM

Nhận xét:.....

.....

Họ và tên:.....

Lớp: 8/...

I/ TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm). Điền câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 4 vào phần bài làm. (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Lương mưa trung bình năm của nước ta có xu hướng tăng mạnh do tác động:

- A. thời tiết cực đoan. B. nước biển dâng.
C. biến đổi khí hậu. D. thủng tầng ô-dôn.

Câu 2. Đặc điểm phân bố đất phù sa ở Việt Nam phản ánh rõ yếu tố tự nhiên nào?

- A. Khí hậu phân hoá theo vĩ độ. B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. Địa hình núi chiếm ưu thế. D. Ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.

Câu 3. Việc phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia góp phần

- A. tăng nhanh khai thác tài nguyên sinh vật.
B. làm suy giảm hệ sinh thái.
C. thay thế hoàn toàn chức năng bảo tồn.
D. bảo tồn và khai thác hợp lí đa dạng sinh học.

Câu 4. Vùng biển của Việt Nam gồm những bộ phận: Nội thủy, lãnh hải,, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

- A. tiếp giáp lãnh hải. B. Đảo và quần đảo
C. đường cơ sở. D. vùng biển quốc tế

Câu 5. Cho bảng số liệu: Số loài bò sát và số loài lưỡng cư năm 2010 và 2020.

Năm	Số loài bò sát (loài)	Số loài lưỡng cư (loài)
2010	270	180
2020	290	200

Dựa vào bảng số liệu trên, cho biết tỉ lệ số loài bò sát, lưỡng cư của năm 2020 so với năm 2010 là bao nhiêu % ? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).(0.5 điểm)

Câu 6. (0.5 điểm) Nối cột A và B sao cho phù hợp sao cho đúng

Cột A	Cột B
1. Đất feralit	A. Thích hợp trồng các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu và các loại cây ăn quả.
	B. Thích hợp trồng cây thông, cây dừa, rừng phòng hộ đầu nguồn.
2. Đất phù sa	C. Thích hợp trồng cây sản xuất lương thực, cây công nghiệp hàng năm và cây ăn quả.
	D. Thích hợp trồng các cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.

II/ TỰ LUẬN: (3,0 điểm).

Câu 1. (1.5 điểm):

a. Từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ nay, nhà nước ta đã cai quản vùng biển Đông diễn ra như thế nào? (1.0 điểm)

Câu 2. (1,5 điểm):

Tổng diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất tự nhiên (%) bị thoái hóa
33.133.831	35,75

a. Từ bảng số liệu trên: Em hãy tính diện tích đất nước ta chưa bị thoái hóa đất là bao nhiêu? (1.0 điểm)

b. Em hãy đề xuất một số biện pháp bảo vệ chống thoái hóa đất? (0.5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 5: *Tỉ lệ Bò sát:* %; *Tỉ lệ Lưỡng cư:*%

Câu 6 : 1-, 2 -

II. TỰ LUẬN

[illegible]

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

I/TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,25 điểm:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	A

Câu 5: Điền đúng mỗi chỗ chấm ghi 0,25 điểm

Tỉ lệ Bò sát 107,4 %, Lưỡng cư: 111,1%

Câu 6: Nối đúng mỗi ý ghi 0,25 điểm

1- a; 2- c

II/TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1 (1.5 điểm)	a. Từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ nay, nhà nước ta đã cai quản vùng biển Đông diễn ra :	0.25
	- Các cảng thị, đô thị cổ ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong đều hướng ra biển.	
	- Chính quyền chúa Nguyễn, nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn có nhiều hoạt động khai thác, xác lập và thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.	0.5
	- Các hoạt động khai thác, thực thi và bảo vệ chủ quyền tiếp tục được tiến hành	0.25
	b. Ý nghĩa:	
	- Khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng.	0.25
	- Là cơ sở lịch sử vững chắc cho hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay.	0.25
2 (1.5 điểm)	a. Diện tích đất nước ta chưa bị thoái hóa đất là $33.133.831 \times (100 - 35.75)\% = 21.288.486,42$ ha Hoặc tính đất bị thoái $33.133.831 \times 35.75\% = 11.845.344.58$ ha, sau đó Tính đất chưa thoái hóa $33.133.831 - 11.845.344.58 = 21.288.486,42$ ha <i>Ghi đầy đủ các bước được tối đa điểm câu này và ngược lại.</i> b. Biện pháp bảo vệ chống thoái hóa đất + Bảo vệ rừng và trồng rừng. + Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi. + Bổ sung các chất hữu cơ, các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất. <i>Câu 2b chấm theo hướng mở</i>	1.0 0.5

- Lưu ý:

+ Học sinh có thể không trình bày các ý theo thứ tự như hướng dẫn trả lời nhưng đủ ý và hợp lý vẫn cho điểm tối đa. Thiếu ý nào sẽ không cho điểm ý đó.

+ Tổng điểm toàn bài được làm tròn còn 1 chữ số thập phân.

Dành cho HSKT làm được:

I/TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,5 điểm:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	A

II/TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1 (1.5 điểm)	c. Ý nghĩa: - Khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng. - Là cơ sở lịch sử vững chắc cho hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay.	1.0